

Số: /2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục  
Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định 08/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ

máy của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ...../TTr-SNNMT ngày ..../ /2025.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Chi cục Phát triển nông thôn là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế trang trại; kinh tế hộ; liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp; bố trí, ổn định dân cư; giảm nghèo; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; phát triển cơ điện nông nghiệp, phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất và chế biến nông sản; bảo tồn và phát triển các làng nghề, ngành nghề nông thôn; xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

2. Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Trụ sở: Số 47, đường Trung Trắc, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây viết tắt là Sở) trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Chi cục trên địa bàn tỉnh;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực phát triển nông thôn cho Chi cục, Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

d) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuộc Sở;

2. Tham mưu Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

b) Dự thảo quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo

cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của Chi cục.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

#### 4. Về phát triển nông thôn

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tổ chức sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu tập trung; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất và chế biến nông sản; bảo tồn và phát triển các làng nghề, ngành nghề nông thôn; thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); bố trí dân cư; hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, phổ biến chính sách trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp các chương trình, dự án liên quan đến chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tổ chức sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu tập trung; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất và chế biến nông sản; bảo tồn và phát triển các làng nghề, ngành nghề nông thôn; thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); bố trí dân cư; hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, phổ biến chính sách trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở và Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn, nông thôn mới, giảm nghèo trên địa bàn.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

d) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây

dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật.

5. Về giảm nghèo:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách giảm nghèo; chế độ, chính sách và pháp luật đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo.

c) Tổng hợp, thống kê số liệu về người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

6. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về phát triển nông thôn; tổ chức công tác lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của lĩnh vực phát triển nông thôn theo quy định.

7. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo theo quy định; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về lĩnh vực kinh tế tập thể, kinh tế trang trại trong nông nghiệp; về phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới; Chương trình phát triển sản phẩm OCOP; các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực phát triển nông thôn.

8. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực phát triển nông thôn, nông thôn mới, giảm nghèo.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật; theo sự phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn và theo đề nghị của các cơ quan chuyên môn liên quan.

12. Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới.

13. Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới

14. Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

15. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

16. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới.

17. Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh về Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban chỉ đạo về Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới.

18. Thực hiện nhiệm vụ khác do Sở, Giám đốc Sở, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế công chức**

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng, số lượng các Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của các chức danh cán bộ, lãnh đạo quản lý theo quy định. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Kinh tế hợp tác.

b) Phòng Phát triển nông thôn.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục bố trí tối thiểu từ 05 biên chế công chức trở lên gồm: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và công chức chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục thuộc Sở

đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo phù hợp với quy định về tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo phòng thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật và của tỉnh.

### 3. Biên chế công chức

a) Biên chế công chức của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, hàng năm Chi cục xây dựng báo cáo biên chế công chức theo quy định đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và người lao động hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

### **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

1. Việc sắp xếp giảm số lượng cấp Phó theo quy định thực hiện trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày thành lập.

2. Đối với người đã được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý, sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy của Chi cục mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang được hưởng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền; trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ đang hưởng đủ 06 tháng, kể từ ngày thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục xây dựng, quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, quy chế hoạt động của Chi cục đảm bảo theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

b) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự, tài sản, tài chính, các hoạt động khác của Chi cục.

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Chi cục trưởng xây dựng, ban hành quy định quy chế hoạt động của Chi cục, trong đó phải quy định cụ thể về: vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; trách nhiệm giữa việc thực hiện chức năng chủ đầu tư và thực hiện nghiệp vụ quản lý dự án phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Nông nghiệp và Môi trường; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên.

3. Bãi bỏ Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên.

#### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Kho bạc nhà nước khu vực IV; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật);
- Thường trực Tỉnh ủy;

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>

**Trần Quốc Văn**